

Về tình hình thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật nông nghiệp ở các địa phương

TRINH VĂN THỊNH

Từ cuối năm 1978, nhất là từ đầu năm 1979, nội dung chủ yếu của các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật nông nghiệp đã được đưa vào kế hoạch công tác khoa học — kỹ thuật của các địa phương. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1979 một phần cũng là kết quả thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật ở các địa phương.

Hiện nay các địa phương đang xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1980 từ cơ sở. Trong việc này, chúng ta sử dụng những chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật của địa phương để xây dựng kế hoạch tiến bộ khoa học — kỹ thuật nông nghiệp cho huyện và tỉnh.

Chúng tôi xin nêu một số nhận xét về việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật nông nghiệp trong thời gian qua ở các địa phương, và góp một vài ý kiến vào việc vận dụng nội dung các chương trình ấy để xây dựng kế hoạch tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp trong thời gian tới.

Nhìn chung, từ cuối năm 1978, các địa phương đều đã căn cứ vào phương hướng sản xuất chủ yếu của địa phương mình mà xác định các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật nông nghiệp trọng điểm. Ngoài những mặt sản xuất chính như trồng lúa, nuôi lợn v.v... mà địa phương nào cũng có, mỗi địa phương còn có những chương trình về những cây, con quan trọng khác của riêng địa phương mình, về những yếu tố kỹ thuật trọng yếu như cải tạo các loại đất xấu, phòng trừ các loại sâu bệnh, dịch bệnh tác hại nhất ở địa phương. Có địa phương như tỉnh Thái Bình nêu ba chương trình: «lúa gạo, chăn nuôi lợn, vụ đông», và mỗi chương trình

bao gồm tất cả những biện pháp kỹ thuật cần thiết nhất cho loại sản xuất ấy. Như thế là, ngay từ đầu, đã bước đầu gắn các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật với phương hướng và kế hoạch sản xuất nông nghiệp của địa phương, coi việc thực hiện các chương trình là một biện pháp quan trọng để đẩy mạnh thực hiện kế hoạch sản xuất.

Việc xây dựng các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật ở địa phương căn cứ vào nội dung của các chương trình đã được xây dựng ở Bộ nông nghiệp, vận dụng vào hoàn cảnh và điều kiện cụ thể ở địa phương. Tập thể các cán bộ khoa học kỹ thuật ở địa phương đã ít nhiều chuyên môn hóa về một cây, con, một biện pháp kỹ thuật, đã được tập hợp để xây dựng các chương trình. Qua bàn bạc, đã nhất trí được về những tiến bộ kỹ thuật quan trọng nhất phải đưa vào kế hoạch sản xuất từng cây, con ở địa phương; về những đề tài khoa học kỹ thuật phải nghiên cứu, thực nghiệm (phối hợp với các cơ quan trung ương hay địa phương đảm nhiệm); về những quy định kỹ thuật phải hoàn chỉnh để sớm áp dụng được rộng rãi trong sản xuất. Trong phần lớn các chương trình, ta cũng thấy được cụ thể những điều kiện về cơ sở vật chất và kỹ thuật, những điều kiện về tổ chức và quản lý sản xuất, về chính sách và chế độ phải có để thực hiện kế hoạch tiến bộ kỹ thuật. Chúng tôi cũng thấy tương đối rõ sự phân công giữa các tập thể và công nhân tham gia thực hiện chương trình, và phần của các ngành khác phục vụ các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật nông nghiệp ở các địa phương. Như thế, nội dung các chương trình đã thấy khá rõ là kết quả tập hợp những kiến thức về một chủ đề sản xuất

hay kinh tế - kỹ thuật, từ trước còn tản mạn hoặc có khi chưa nhất trí. Đây có thể coi là một « cương lĩnh » hành động chung về khoa học - kỹ thuật, nhằm thực hiện những mục tiêu của chương trình, cũng là những mục tiêu nêu trong các nghị quyết của Đảng bộ, và trong kế hoạch sản xuất nông nghiệp của các địa phương.

Cũng là lần đầu tiên, những cán bộ khoa học, kỹ thuật đã hoạt động về một cây trồng, một con gia súc hay một bộ môn khoa học kỹ thuật, được tập hợp trong các Ban chủ nhiệm chương trình. Cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp từ trước thường bận khoản là không được chuyên làm công tác khoa học kỹ thuật, hoặc bị thay đổi công tác luôn, không được chuyên môn hóa, thì nay được cử vào Ban chủ nhiệm chương trình, họ đã được phân công nhiệm vụ tương đối rõ và hy vọng được chuyên môn hóa lâu dài. Do đó, bước đầu họ đã phấn khởi đi sâu vào nghề nghiệp, nhận những đề tài nghiên cứu thực nghiệm khoa học, hoặc nhận xây dựng những điển hình, những mẫu áp dụng tiến bộ kỹ thuật trên địa bàn một huyện hay một cụm hợp tác xã, một nông trường.

Cũng đã dần dần hình thành mối liên hệ giữa Ban chủ nhiệm một chương trình ở trung ương với các Ban chủ nhiệm chương trình tương ứng ở địa phương. Thí dụ, qua nhiều lần sinh hoạt và tổng kết công tác, chương trình « đất nông nghiệp » đã tập hợp được hầu hết những người chuyên hoạt động trong lĩnh vực này ở trung ương và các địa phương; thống kê được lực lượng, biết rõ ở mỗi địa phương có những vấn đề khoa học kỹ thuật gì về đâu phải giải quyết, và lực lượng nào đang và sẽ giải quyết. Từ đó mà có kế hoạch giúp nhau bồi dưỡng, đề nghị các Bộ có phương hướng và kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, nhằm xây dựng một đội ngũ hoàn chỉnh, đủ sức giải quyết các vấn đề khoa học kỹ thuật đặt ra cho ngành. Tình hình cũng tương tự đối với các chương trình về cây chè, cây cà-phê, cây ngô. Đối với những cây này và nhiều mặt sản xuất khác, ta thấy còn quá thiếu người chuyên môn, qua đó mà có phương hướng đào tạo bồi dưỡng trong nước và trao đổi quốc tế. Như thế, với cách hoạt động khoa học kỹ thuật theo chương trình, chúng ta đã bước đầu thực hiện được việc tập hợp lực lượng, chuyên môn hóa dần đội ngũ, khắc phục tình trạng hoạt động phân tán trước đây - một trở ngại lớn cho sự phát triển công tác khoa học - kỹ thuật nông nghiệp.

Từ lâu, chúng ta đã biết, nông nghiệp là một ngành sản xuất đòi hỏi sự tham gia của nhiều ngành, có những ngành cần phối hợp cùng ngành nông nghiệp giải quyết các vấn

đề khoa học kỹ thuật nông nghiệp như: sinh học và các khoa học cơ bản khác; các ngành công nghiệp v.v... Có những ngành là hậu cần cho nông nghiệp như: kế hoạch, tài chính, ngân hàng, thương nghiệp, thông tin, bưu điện, giao thông vận tải v.v... Chính do xây dựng được các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp ở các địa phương mà ta thấy được khá đầy đủ vai trò quan trọng của các ngành và có cơ sở pháp lý để huy động các ngành này trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp.

Một khâu công tác quan trọng đã làm tương đối tốt ở một số địa phương (Hà Nam Ninh, Hải Hưng, Hà Bắc, Hà Sơn Bình, Hải Phòng...) là đã đưa được nội dung các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật vào kế hoạch sản xuất; nói một cách khác là « kế hoạch hóa » được nội dung các chương trình này trong từng thời kỳ kế hoạch (chương trình dài hạn, nội dung khoa học kỹ thuật được phân vào kế hoạch sản xuất hàng năm), với các tiến bộ kỹ thuật làm căn cứ cho các chỉ tiêu sản xuất, với các điều kiện vật chất ghi vào kế hoạch để bảo đảm thực hiện các tiến bộ kỹ thuật cần thiết. Trong năm qua, chúng ta đã bước đầu tạo được nề nếp gắn khoa học với sản xuất. Thí dụ, trước các cuộc hội nghị tổng kết vụ mùa và vụ đông xuân, đều có tổng kết các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật liên quan để đưa những kết quả thực hiện chương trình vào nội dung hội nghị; trước các cuộc hội nghị tổng kết về trồng lúa ở các tỉnh phía nam, đã có sinh hoạt của Tiểu ban trồng trọt thuộc Hội đồng khoa học kỹ thuật và đào tạo Bộ nông nghiệp với Ban chủ nhiệm chương trình lúa gạo ở đồng bằng sông Cửu Long để đưa các kết quả vào nội dung hội nghị. Gần đây nhất (tháng 11-1979), trước hội nghị tổng kết chăn nuôi ở các tỉnh phía nam, đã có sinh hoạt của Tiểu ban chăn nuôi thú y thuộc Hội đồng nói trên, tổng kết được 10 tiến bộ kỹ thuật có thể đưa vào sản xuất chăn nuôi ở các tỉnh phía nam. Trong năm 1978-1979, cách làm tương tự cũng được áp dụng cho các chương trình đất, phân bón, chè, cà-phê, bông, ngô. Kế hoạch hóa các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật như trên tạo điều kiện bước đầu cho khoa học vào được sản xuất, thực hiện kế hoạch sản xuất tức là thực hiện các chương trình, ngược lại, chính việc thực hiện các chương trình, các kế hoạch tiến bộ kỹ thuật đã là điều kiện thúc đẩy và bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất.

Hiện nay, trong việc các đoàn cán bộ ở trung ương xuống giúp các tỉnh, huyện xây dựng kế hoạch năm 1980, Bộ nông nghiệp đã xác định danh mục những tiến bộ kỹ thuật mà huyện nào cũng có khả năng và cần áp dụng

đề đảm bảo kế hoạch sản xuất; các địa phương sẽ dựa vào nội dung hướng dẫn đó, kết hợp với nội dung các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật ở địa phương mà xây dựng kế hoạch tiến bộ kỹ thuật dựa vào kế hoạch sản xuất của tỉnh huyện.

Kết quả thực hiện các chương trình phải được đánh giá trong điều kiện sản xuất, trên đồng ruộng, trong chuồng trại. Kết quả sản xuất nông nghiệp là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của tất cả các ngành, các giới. Riêng lực lượng khoa học kỹ thuật, sau khi đã đề ra nội dung của các tiến bộ kỹ thuật, tự mình phải xây dựng những «điểm» áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao để làm mẫu cho cấp ủy chỉ đạo, làm mẫu cho quần chúng áp dụng ra sản xuất đại trà. Do đó, đã xác định phương thức hoạt động cụ thể của các Ban chủ nhiệm chương trình là xây dựng các điển hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật một cách đồng bộ (tốt nhất là ở huyện điểm) để làm mẫu. Trong năm 1979, đã có nhiều mẫu thành công bước đầu do sự phối hợp của các Ban chủ nhiệm chương trình ở trung ương và địa phương. Dưới đây là một vài thí dụ:

Trong chương trình lúa gạo, việc đưa vào sản xuất những giống lúa chống rầy ở các tỉnh phía nam, việc thay giống lúa cho một số huyện ở các tỉnh phía bắc, đã đưa lại kết quả rõ rệt về tăng năng suất. Trong chương trình cây màu lấy hạt, các giống ngô lai với quy trình kỹ thuật thâm canh, đã đưa lại những năng suất cao rõ rệt ở những nông trường trồng ngô. Trong chương trình gia cầm, các giống gà công nghiệp đã được đưa vào sản xuất ở nhiều hợp tác xã; các giống vịt lai cùng với việc tổ chức lại sản xuất, đã làm số lượng và năng suất vịt tăng nhanh ở tỉnh Thanh Hóa. Trong chương trình đất, những huyện mẫu cải tạo đất bạc màu ở Hà Bắc, cải tạo đất chua mặn ở Hải Phòng, cải tạo đất phèn ở các tỉnh phía nam, đã có triển vọng mở rộng. Trong chương trình thú y, việc nhỏ mũi vắc xin Laxôta phòng bệnh toi gà Niucat-xon đã đưa lại kết quả rõ rệt ở nhiều tỉnh, gần đây, tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức nhỏ mũi phòng bệnh cho gà toàn tỉnh chỉ trong một ngày. Trong chương trình vành đai thực phẩm, thành phố Hải Phòng đã bước đầu xây dựng những hợp tác xã «mẫu» làm rau xuất khẩu.

Cụ thể hóa thêm một bước các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật có liên quan, căn cứ kinh nghiệm thu được thời gian qua, chúng ta đã vạch ra chi tiết những việc phải làm cho từng chương trình ở tuyến huyện. Thí dụ, đối

với chương trình lúa gạo, đã nói rõ: những giống lúa nào đang được gieo trồng và những giống mới nào được công nhận (chiêm, xuân, mùa) thích hợp cho từng vùng sản xuất trong cả nước, với mục tiêu là phải tăng sản lượng 15 - 20% bằng: bình tuyển, thay giống, bảo đảm độ thuần, sạch sâu bệnh, đồng đều trên ruộng. Để thực hiện nội dung này, cần xây dựng những cơ sở vật chất, như diện tích ruộng giống từng cấp (nguyên chủng, cấp I, cấp II, cấp III), tiêu chuẩn đất làm ruộng giống, bảo đảm các quy định về sản phôi, kho giống, bể xử lý và ủ giống, các vật tư cần thiết (xi-măng, phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, vật liệu bao gói), quy định lượng thóc giống cho một héc-ta sản xuất đại trà. Trong các biện pháp tổ chức thực hiện, đã hướng dẫn về tổ chức đội tổ chức giống sản xuất hạt giống từng cấp, nhắc lại những quyết định của Hội đồng Chính phủ và những tiêu chuẩn hạt giống lúa cấp Nhà nước.

Trong việc chỉ đạo thực hiện các chương trình, tỉnh Thái Bình đã thành lập một Ban chỉ đạo chung do Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, bao gồm các ngành có trách nhiệm phục vụ nông nghiệp để tạo điều kiện cho các chương trình hoạt động. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã đầu tư thích đáng cho công tác nhỏ mũi phòng bệnh toi gà, nên đã giải quyết được chiến dịch một cách nhanh gọn. Đối với các tỉnh mà hoạt động chương trình còn yếu, có một nguyên nhân là cấp ủy và ủy ban chưa trực tiếp chỉ đạo, riêng ngành nông nghiệp chỉ có thể làm được việc tuyên truyền phổ biến, xây dựng mẫu trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình, không thể huy động được các ngành tham gia thực hiện các chương trình có hiệu quả.

Việc thực hiện các chương trình chủ yếu là ở cơ sở. Tỉnh Hà Nam Ninh đã tổ chức bộ phận khoa học kỹ thuật là Hội đồng khoa học kỹ thuật ở huyện và các Ban kỹ thuật hợp tác xã. Chính các Ban kỹ thuật ở hợp tác xã là tổ chức giúp cho ban quản trị xây dựng kế hoạch tiến bộ kỹ thuật (mà nội dung là các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật trọng điểm ở hợp tác xã) và cũng là lực lượng chủ công thực hiện các tiến bộ kỹ thuật đã ghi vào kế hoạch góp phần đưa công tác quản lý kỹ thuật ở cơ sở vào nề nếp. Lâu nay chúng ta đã huấn luyện khá nhiều các loại cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cho hợp tác xã, nhưng anh chị em không tiếp tục làm và gắn bó với ngành nghề vì chưa có những chế độ thù lao bảo đảm cho anh chị em một phần đời sống để dành thì giờ phục vụ cho công tác khoa học kỹ thuật. Cùng với việc tổ chức các Ban kỹ thuật ở hợp tác

xã, tỉnh Hà Nam Ninh cũng quy định chế độ thù lao thỏa đáng cho cán bộ khoa học kỹ thuật ở cơ sở, nên dần dần đã tập hợp được lực lượng đưa vào hoạt động thực sự. Tỉnh Thanh Hóa đã chọn trong số cán bộ khoa học kỹ thuật ở hợp tác xã những người xứng đáng để huấn luyện thành « kỹ thuật trưởng » cho hợp tác xã do tỉnh trả lương, và những cán bộ kỹ thuật ở hợp tác xã đều được hưởng phần thưởng bằng hiện vật khi năng suất tăng do đưa được tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Rút kinh nghiệm của Hà Nam Ninh và Thanh Hóa, ta nên sớm xây dựng một quy chế cho cán bộ khoa học kỹ thuật hoạt động ở cơ sở, bảo đảm tập hợp được lực lượng, khuyến khích cán bộ khoa học kỹ thuật đi về cơ sở lâu dài.

Việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật nông nghiệp đã được hơn một năm. Cán tổ chức tổng kết thật chu đáo, vạch ra những thành công và thiếu sót, nêu được những bài học kinh nghiệm (dù nhỏ) để tìm ra phương thức hoạt động khoa học

kỹ thuật theo chương trình có hiệu quả hơn nữa.

Bước đầu có thể thấy, cách hoạt động khoa học kỹ thuật theo chương trình là đúng vì nó bảo đảm tập hợp được kiến thức, tập hợp được lực lượng khoa học kỹ thuật, phần đầu cho những mục tiêu kinh tế cụ thể của Đảng và Nhà nước, qua đó mà đồng thời củng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ, xây dựng khoa học. Những kinh nghiệm bước đầu có thể là: phải « kế hoạch hóa » thật chặt chẽ các chương trình, xây dựng thành kế hoạch tiến bộ kỹ thuật trong kế hoạch sản xuất của cơ sở và bảo đảm mọi điều kiện để thực hiện kế hoạch ấy; cấp ủy và ủy ban nhân dân các địa phương cần tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình; xây dựng tốt những mẫu thực hiện tiến bộ kỹ thuật một cách đồng bộ; xây dựng tổ chức và tập hợp lực lượng làm khoa học kỹ thuật ở cơ sở với những chế độ, quy chế thích hợp; nghiên cứu ban hành sớm những chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, khuyến khích đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Đưa nhanh tiến bộ khoa học...

(Tiếp theo trang 4)

lớn (các giống lúa mới, vụ lúa xuân, vụ đông, bèo dâu, lợn lai kinh tế...).

Tuy nhiên, chúng ta cũng có một số không nhỏ những đề tài nghiên cứu tốn không ít công của và thời gian nhưng vẫn chưa đưa ra thực tế sản xuất được. Thời gian tới, chúng ta cần soát xét lại những đề tài này, rút kinh nghiệm chung, về phương diện khoa học kỹ thuật cũng như quản lý khoa học và kỹ thuật đề trên cơ sở đó, có thể tập trung vào những đề tài trọng tâm, đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Trong phạm vi tỉnh, và trên địa bàn huyện, rồi đây công tác xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nông nghiệp mà đảm bảo được đầy đủ 10 nội dung như chỉ thị của Ban Bí thư trung ương Đảng và thường vụ Hội đồng Chính phủ đã vạch rõ, trong đó kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trở nên bộ phận hợp thành của kế hoạch sản xuất, thì công tác khoa học kỹ thuật vào làm căn cứ phục vụ và phát triển sản xuất trên mặt trận nông nghiệp sẽ có triển vọng tiến những bước mạnh, vững, và đặt ra cho đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học kỹ thuật những nhiệm vụ công tác quan trọng mà toàn thể anh chị em sẽ đoàn kết nỗ lực phấn đấu làm tròn.

Một vài ý kiến về nhiệm vụ các hoạt động...

(Tiếp theo trang 8)

kiểm định nhà nước về đo lường và kiểm nghiệm nhà nước về chất lượng sản phẩm cho những cơ quan, cơ sở có đủ những điều kiện thực hiện chức năng ủy quyền đó (nhất là trình độ cán bộ, trang bị cơ sở vật chất). Cũng sẽ xem xét, công nhận một số cơ quan là cơ

sở tiêu chuẩn hóa của nhà nước, tạo thành những trung tâm nghiên cứu, hướng dẫn về nghiệp vụ và kỹ thuật tiêu chuẩn hóa.

4. Hoàn chỉnh thêm một bước hệ thống tổ chức và trang bị cơ sở vật chất.

Nhiệm vụ này rất lớn và phức tạp, chúng tôi sẽ có ý kiến vào một dịp khác.